

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP**



QUY TRÌNH

THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỔ, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)

MÃ SỐ : QT.PCTTAT.02
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 24/5/2024



Đồng Tháp, năm 2024



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH

THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)

Mã hiệu: QT.PCTTAT.02

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024


MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

VE
V
T
H
T

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Khả Năng	Nguyễn Ngọc Dũng	Vũ Đăng Vượng
Chữ ký			 
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP</p>	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 24/5/2024

1. MỤC ĐÍCH

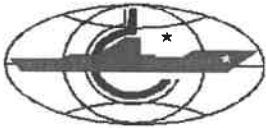
Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nôi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP) nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho phòng PCTTATANHH, phòng Tài vụ, các Đại diện trực thuộc và người làm thủ tục cho thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nôi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT261).
- Thông tư 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa (TT248).

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP</p>	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÂM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải (TT90).

- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT74).

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

- Trục ban Cảng vụ: là viên chức Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Kế toán thu: là viên chức Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.

- Người có thẩm quyền: là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- ND58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- CVHHĐT: Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.

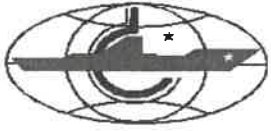
- Đại diện SD: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Sa Đéc.

- Đại diện VX-TP: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Vĩnh Xương - Thường Phước.

- Đại diện BT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Bến Tre.

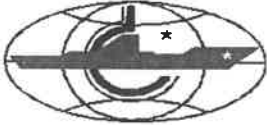
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	ND58

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP</p>	<p align="center">QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THUYỀN PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)</p>	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai chung; - Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến); - Danh sách hành khách (Nếu có thay đổi so với khi đến); - Thông báo tàu rời cảng; * Các giấy tờ phải xuất trình bao gồm (bản chính): - Các giấy chứng nhận của tàu (nếu thay đổi so với khi đến); - Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến); - Các giấy tờ liên quan đến xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật. 		
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 01 giờ		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực Cao Lãnh: Phòng thủ tục tàu thuyền của CVHHĐT. - Khu vực Sa Đéc, Vĩnh Long: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện SĐ. - Khu vực Vĩnh Xương - Thường Phước: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện VX - TP. - Khu vực Bến Tre: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện Bến Tre. 		
5.6	Lệ phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - TT261 - TT90 		




 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP</p>	<p align="center">QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)</p>	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

	- TT74 - TT248			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tàu biển rời cảng biển	Trực ban Cảng vụ	Không quá 01 giờ	
Bước 2	Tiếp nhận, kiểm tra và làm thủ tục tàu biển rời cảng	Trực ban Cảng vụ		
Bước 3	Thu phí và cấp phép cho tàu biển rời cảng trên phần mềm điện tử; thông báo kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức	Kế toán/Văn thư/Trực ban Cảng vụ		
Bước 4	Lưu hồ sơ	Trực ban Cảng vụ		


6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PCTTAT.02.01	Bản khai chung
2	BM.PCTTAT.02.02	Danh sách thuyền viên
3	BM.PCTTAT.02.03	Danh sách hành khách
4	BM.PCTTAT.02.04	Thông báo tàu rời cảng
5	BM.PCTTAT.02.05	Giấy phép rời cảng

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP</p>	<p align="center">QUY TRÌNH</p> <p align="center">THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢNHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)</p>	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách thuyền viên (nếu thay đổi)
3	Danh sách hành khách (nếu thay đổi)
4	Thông báo tàu rời cảng
5	Giấy phép rời cảng (lưu tại cuông, nếu có)
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	


 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
	Lần ban hành: 01	
	Ngày ban hành: 24/5/2024	

BM.PCTTAT.02.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG GENERAL DECLARATION

	Đến Arrival	Rời Departure	
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship	2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hồ hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage			
Các cảng trước: Previous ports of call			
Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call			
Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged			
Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit			

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024


Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Mớn nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu: Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên: Crew List	20. Danh sách hành khách: Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*): Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*): Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*): Number of port clearance				

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐIÀ RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẠN, KHO CHỨA NỎI, GIẢN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.02.02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST

		Đến Arrival			Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call			
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)	

....., ngày tháng năm 20 ...
 Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)



VINAMARINE
CÁNG VỆ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH

THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYỂN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CÁ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẤN, KHO CHỨA NỘI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)

Mã hiệu: QT.PCTTAT.02

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.02.03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

**DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST**

		Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number	
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship				
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu or travel document Type of identity document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document
			Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation
				Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẠN, KHO CHỨA NÓI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.02.04

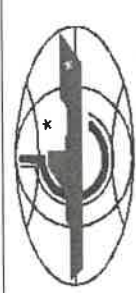
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO TÀU RỜI CẢNG
NOTICE OF CLEARANCE OF VESSEL AT THE PORT

1. Tên và loại tàu: Name and type of ship		4. Cảng rời Port of clearance		5. Thời gian rời Time of clearance	
2. Số IMO: IMO number					
3. Hồ hiệu: Call sign					
6. Quốc tịch tàu Flag State of ship		7. Tên thuyền trưởng Name of master		8. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/port of destination	
9. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)		10. Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of the shipowners			
11. Chiều dài lớn nhất LOA		12. Chiều rộng Breadth		13. Chiều cao tính không Clearance height	
14. Mớn nước thực tế Shown draft					
15. Tổng dung tích GT		16. Trọng tải toàn phần DWT		17. Đại lý của chủ tàu tại Việt Nam (nếu có) Name of the shipowners' agents in Viet Nam (if any)	
18. Thông tin hàng hóa					
18.1. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa xếp tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board					
18.2. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa dỡ tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo discharging at port					
18.3. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa trên tàu trước khi rời cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board before leaving					
19. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng): Number of crew (incl. Master)		20. Số hành khách Number of passengers		22. Ghi chú: Remarks	
21. Những người khác trên tàu Other persons on board					

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

..., ngày ... tháng ... năm 20...
 Date
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)
Master (or authorized agent)



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢ NHẬP CÁNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGĂM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NỘI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)

Mã hiệu: QT.PCTTAT.02
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.02.05

<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Cảng vụ hàng hải.....</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Giấy phép rời cảng số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch tàu:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Rời cảng hồi:.....</p> <p>Cảng đến:.....</p> <p>Cấp:.....</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>	<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải.....</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:.....</p> <p>Name of ship Flag State of ship Call sign</p> <p>Dung tích toàn phần:..... Tên thuyền trưởng:.....</p> <p>Gross tonnage Name of master</p> <p>Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:.....</p> <p>Number of crews Number of passenger</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Cargo</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Transit cargo</p> <p>Thời gian rời cảng:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Time of departure Date</p> <p>Cảng đến:.....</p> <p>Next port of call</p> <p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>This port clearance is valid until</p> <p>Giấy phép số:...../CV.....</p> <p>Nº</p> <p style="text-align: right;">Ngày..... tháng..... năm 20..... Date..... GIÁM ĐỐC Director</p>
---	---

